

**Phụ lục III**  
**Appendix III**  
**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**  
**CIRRICULLUM VITAE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng  
Bộ Tài chính)*  
*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of  
Finance)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom – Happiness**

*TP.HCM, ngày 30 tháng 06 năm 2025*  
*HCMC, Jun 30<sup>th</sup>, 2025*

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

To:

- *The State Securities Commission;*
- *The Stock Exchange.*

1/ Họ và tên /Full name: NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG

2/ Giới tính/Sex: Nữ/ female

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth:

4/ Nơi sinh/Place of birth:

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.):....., Ngày cấp/Date of issue: .  
Nơi cấp/Place of issue: .....

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam/ Viet Nam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence:

9/ Số điện thoại /Telephone number:

10/ Địa chỉ email: phuongntl@ttcagris.com.vn

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa/ Thanh Thanh Cong - Bien Hoa Joint Stock Company

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: Phó Tổng Giám đốc Khối Cung ứng / Vice President of Supply Chain.

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies: Không/No

14/ Số CP nắm giữ: 0 cp chiếm 0 % , trong đó/ Number of owning shares: 0 shares, accounting for 0 % of charter capital, of which:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/Owning on behalf

*of (the State/strategic investor/other organisation): Không/No*

+ Cá nhân sở hữu/ *Owning by Individual: ..... cp chiếm ..... %*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any): Không/No*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\* /*List of affiliated persons of declarant:*

---

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26<sup>th</sup> Nov 2019.

| Stt<br>No. | Mã CK<br>Securities<br>symbol | Họ tên<br>Name              | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có)<br>Securities<br>trading<br>accounts (if<br>available) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có)<br>Position at<br>the<br>company (if<br>available) | Mối quan<br>hệ đối với<br>công ty/<br>người nội<br>bộ<br>Relationship<br>with the<br>company/<br>internal<br>person | Loại hình<br>Giấy NSH<br>(*)<br>(CMND/<br>Passport/<br>Giấy<br>ĐKKD)<br>Type of<br>documents<br>(<br>ID/Passpo<br>rt/<br>Business<br>Registratio<br>n<br>Certificate<br>) | Số Giấy NSH<br>(*)/ NSH No. | Ngày cấp<br>Date of<br>issue | Nơi cấp<br>Place of<br>issue | Địa chỉ trụ sở<br>chính/ Địa chỉ<br>liên hệ<br>Address /<br>Head office<br>address | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ<br>Number<br>of<br>shares<br>owned<br>at the<br>end of<br>the<br>period | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ<br>Percent<br>age of<br>shares<br>owned at<br>the end of<br>the period | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan<br>của công ty/<br>bộ Time the<br>person<br>became an<br>affiliated<br>person/<br>internal<br>person | Thời điểm<br>không còn<br>là người<br>có liên<br>quan của<br>công ty/<br>bộ Time<br>the person<br>ceased to<br>be an<br>affiliated<br>person/<br>internal<br>person | Lý do (khi<br>phát sinh<br>thay đổi<br>liên quan<br>đến mục 13<br>và 14)<br>Reasons<br>(when<br>arising<br>changes<br>related to<br>sections of<br>13 and 14) | Ghi chú<br>(về việc<br>không có<br>số Giấy<br>NSH và<br>các ghi chú<br>khác)<br>Notes (i.e.<br>not in<br>possession<br>of a NSH<br>No. and<br>other<br>notes) |
|------------|-------------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | 2                             | 3                           | 4                                                                                                           | 5                                                                                     | 6                                                                                                                   | 7                                                                                                                                                                         | 8                           | 9                            | 10                           | 11                                                                                 | 12                                                                                                          | 13                                                                                                            | 14                                                                                                                                                    | 15                                                                                                                                                                  | 16                                                                                                                                                            | 17                                                                                                                                                            |
| 1          | SBT                           | Nguyễn<br>Thị Lan<br>Phương |                                                                                                             | Phó Tổng<br>giám đốc<br>Khối cung<br>ứng                                              |                                                                                                                     |                                                                                                                                                                           |                             |                              |                              |                                                                                    | 0                                                                                                           | 0,00%                                                                                                         | 30/06/2025                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                     | Bổ nhiệm<br>Phó Tổng<br>Giám đốc<br>Khối cung<br>ứng                                                                                                          |                                                                                                                                                               |
| 1.1        | SBT                           | Nguyễn<br>Thị<br>Chánh      |                                                                                                             |                                                                                       | Mẹ                                                                                                                  |                                                                                                                                                                           |                             |                              |                              |                                                                                    | 0                                                                                                           | 0,00%                                                                                                         |                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                               |
| 1.2        | SBT                           | Thái Văn<br>Tuệ             |                                                                                                             |                                                                                       | Con                                                                                                                 |                                                                                                                                                                           |                             |                              |                              |                                                                                    | 0                                                                                                           | 0,00%                                                                                                         |                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                               |
| 1.3        | SBT                           | Nguyễn<br>Thanh<br>Sơn      |                                                                                                             |                                                                                       | Em                                                                                                                  |                                                                                                                                                                           |                             |                              |                              |                                                                                    | 0                                                                                                           | 0,00%                                                                                                         |                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                               |

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any):* Không/No

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /  
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)  
(Signature, full name)



Nguyễn Thị Lan Phương